

Article Summary								
Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description			Product Group	ONEPIECE		
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS				Product Sub-Category	DRESS		
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.		Season	Q2 2026		
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM				Life Cycle Stage	Development		
Gender Classification	Womens	Sub Class D	Maxi	Fabrication	DRESS			
Supplier	UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date	08 May 2026	Ex-Factory	03 Feb 2026			
								
COLORS <table border="1"> <tr> <td>WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM</td> </tr> <tr> <td>DUBARRY (DBY) 17-1647 TCX GOJI BERRY</td> </tr> </table>							WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM	DUBARRY (DBY) 17-1647 TCX GOJI BERRY
WHISPER WHITE (WHS) 11-0701 TCX CREAM								
DUBARRY (DBY) 17-1647 TCX GOJI BERRY								
SIZES 000, 001, 002, 003, 004, 005, 006								

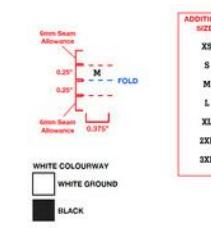
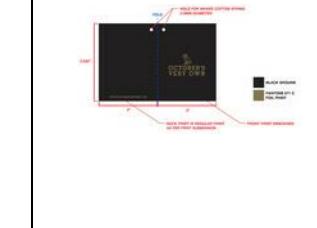
Bill of Materials - #1

Version 1

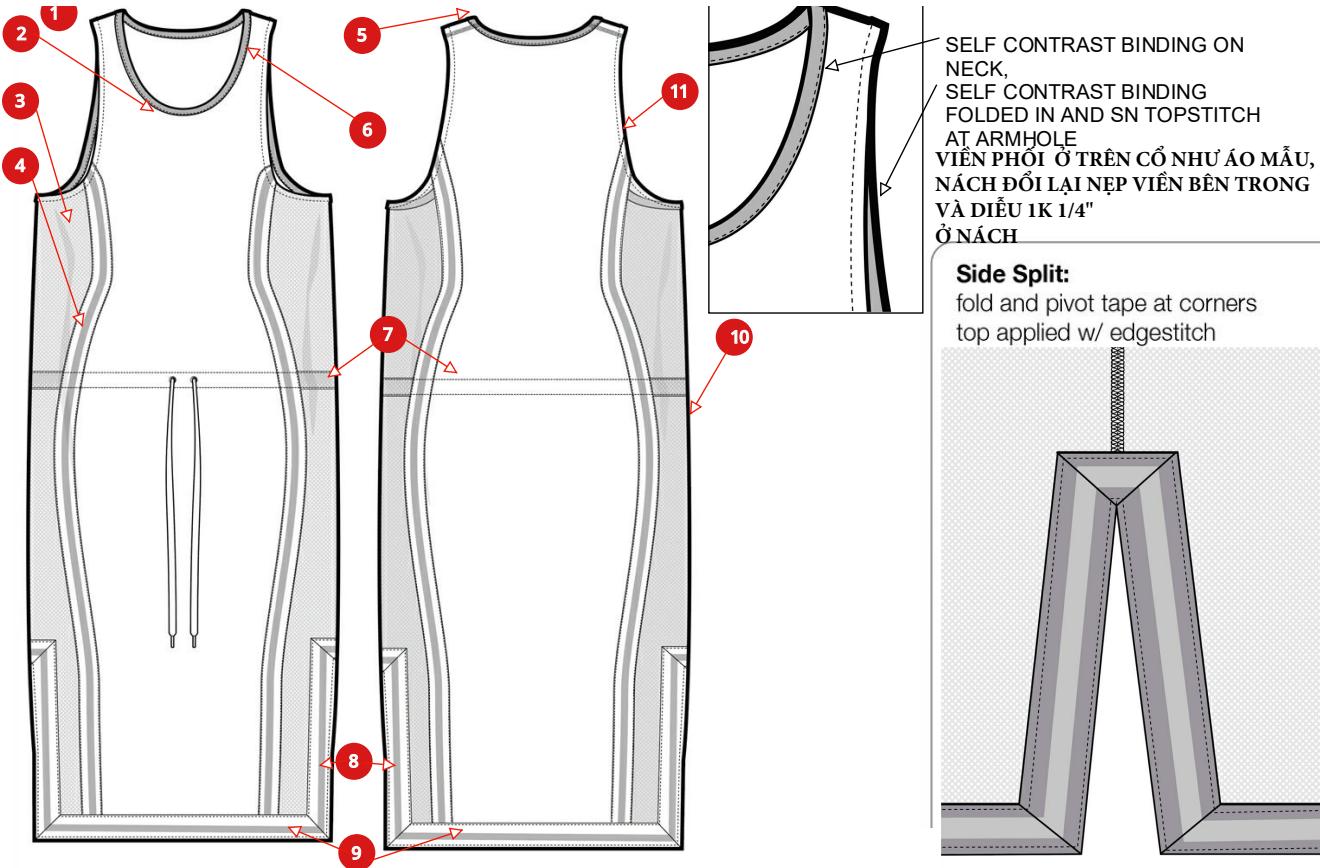
Article Code Article Name Created On Last Modified	W-0226-DS-7000 MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.			Product Group Product Sub-Category				
						Season Life Cycle Stage				
						Q2 2026 Development				
						Comments Supplier				
Part	Material	Placement	Consumption	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	WHS	DBY	
Fabric										
	100% POLYESTER MESH (FB-K421) - Ver.#1 GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.	FULL BODY	0	Yards					None	None
Trims										
	TEE MAIN LABEL-LBOVO151 (TR-LT251) - Ver.#1 LBOVO151		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd			None	None
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) - Ver.#1 ARTICLE: OVOW23_181_T/ LBOVO175		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO175		None	None
	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) - Ver.#1 COUNTRY OF ORIGIN TAB		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	OVOF21_217_T		None	None
	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) - Ver.#1 FOR HANGTAG ATTACHMENT		1	Each		Vendor Sourced			None	None
	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) - Ver.#1 Article code: HTOVO141A		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A		None	None
	CC LABEL - APPAREL (LT110) - Ver.#1 White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.		1	Each		Vendor Sourced			None	None
	EMBROIDERED EYELET (TR-HD192) - Ver.#1	AT WAIST	2	Each		Vendor Sourced			None	None
	11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS (TR-DR238) - Ver.#1		1	Each	COLOUR TBD	Vendor Sourced			None	None
	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) - Ver.#1 PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER		2	Each					None	None
	FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE (TR-TV165) - Ver.#1	AT SIDE PANELS	0	Meter		Vendor Sourced			None	None
Graphics										
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102) - Ver.#1		0	Each					None	None

Bill of Materials - #1 Material Image Sheet

Version 1

Article Code W-0226-DS-7000 Article Name MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS Created On 06-16-2025 12:08:00 PM Last Modified 11-13-2025 3:28:00 PM	Material Description 100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group ONEPIECE			
		Product Sub-Category DRESS			
		Season Q2 2026			
		Life Cycle Stage Development			
					
 FB-K421 100% POLYESTER MESH	 TR-LT251 TEE MAIN LABEL- LBOVO151	 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab	 LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T	 TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP	 TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag
 LT110 CC LABEL - APPAREL	 TR-HD192 EMBROIDERED EYELET	 TR-DR238 11MM FLAT DRAWCORD WITH ACETATE TIPS	 TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"	 TR-TV165 FLAT KNIT TAPE WITH STRIPE	

Article Code	W-0226-DS-7000	Construction Page	Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS	Material Description	Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Life Cycle Stage	Development



Xé tà:

Xé tà thẳng ở sườn (xem hình)

Cạnh sườn may sạch. May tape sọc bên trên, điều 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Lai:

Mép lai gấp vào may sạch. May tape sọc bên trên, điều 1k. May 1k tạo các góc nhọn

Sườn thân

Đánh bông rẽ 3K CŨ 1/4

Nách áo: May sạch với vải phổi, điều 1k dọc nách. Nối ở hõm nách phía thân sau.

Comments

1 **SIDE PANELS ARE CONTRAST MESH, CF AND CB PANELS IS SELF MESH. BINDING IS CONTRAST MESH**

Phối sườn = vải phổi, thân = vải chính, Viền = vải phối

2 FRONT AND BACK BODY
Self shaped panels at front and back. Seams join with flat lock.

Thân trước và thân sau: đánh bông nối các đường may

3 SIDE PANELS
Mesh side panels with seam at side. All seams join with flat lock.

Phối sườn: Phối lưới 2 bên, đánh bông các đường may

4 TRIM
Striped trim applied over join seams at front and back body panels, in shape to mimic the silhouette of a body. Trim join with 1-needle edge topstitch.

Tape sọc:

Tape sọc phối 1 1/4" trên đường ráp thân trước/ sau để giả đường cong cơ thể. Điều mí 1K lên thân.

5 SHOULDER SEAM
Set to back 1/2". Join with flat lock.

Đường may sườn vai, ráp ở thân sau, đánh bông

6 NECK AND ARMHOLES
Cleanfinished with mesh bias binding. 1-needle edge topstitch on binding. Binding join seams at back and bottom of armhole.

Cổ và nách: May sạch với viền vải lưới. Điều 1k trên viền. Nối viền ở thân sau và hõm nách

7 WAIST CASING
Mesh interior casing, top and bottom edges folded in to cleanfinish. Join to body with 1-needle edge topstitch. High thread count embroidered eyelets at CF for drawcord exits, spaced 2" apart.

EO: May tape tạo ống luồn dây bên trong bằng vải lưới. Cạnh trên và dưới may sạch. May 1K.

Mắt cáo thêu tròn ở giữa để luồn dây, cách nhau 2"

Measurement Sheet- Tank Dres V.2 MIDI LENGTH

All measurements are in Inch

Version 1

	Article Code	W-0226-DS-7000		100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026	
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	

POM Code	POM Name			-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL		XXL
!	A202	Front body length from HPS : Longer length	Dài thân trước từ cao vai	1/2	1/2	Mixed	42 1/2	42 3/4	43	43 3/8	43 7/8	44 3/8	44 7/8		8
!	A101	Back body length from HPS : Top	Dài thân sau từ cao vai	1/4	1/4	Mixed	42 1/2	42 3/4	43	43 3/8	43 7/8	44 3/8	44 7/8		8
!	H101	Neck width :: edge to edge	Ngang cổ từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	6 1/2	7	7 1/2	8	8 3/4	9 1/2	10 1/4		2
!	H201	Front neck drop from HPS to edge	Hạ cổ trước từ cao vai đến mép	1/4	1/4	Mixed	7 11/16	7 11/16	7 3/4	7 13/16	7 15/16	8 1/16	8 3/16		6
	H301	Back neck drop from HPS to edge	Hạ cổ sau từ cao vai đến mép	1/4	1/4	Mixed	1 7/16	1 7/16	1 1/2	1 9/16	1 11/16	1 13/16	1 15/16		16
	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai	1/8	1/8	Mixed	5/16	3/8	3/8	3/8	7/16	1/2	9/16		9/16
!	D104	Strap width: edge to edge at HPS	To bản vai - do từ mép đến mép tại cao vai	1/8	1/8	0	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4	1 3/4		4
	B301	Across: Chest : at mid. armhole, edge to edge	Ngang ngực - do giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	10 1/2	11	11 1/2	12	12 3/4	13 1/2	14 1/4		2
	B201	Across Back : at mid armhole, edge to edge	Ngang lưng - do giữa hõm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4		25 1/2
!	B101	Chest width :1" below amhole	Ngang ngực dưới nách 1"	1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2		4
!	E201	Armhole Depth :: from HPS Squared Down	Hạ nách - do hạ vuông góc từ cao vai	1/4	1/4	1/4	10 1/2	10 3/4	11	11 1/4	11 1/2	11 3/4	12		3/8
	Q403	Neck and armhole trim height	To viền nách/ cổ	1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8		15
!	A301	Waist Placement from HPS : True waist	Vị trí eo từ cao vai	1/4	1/4	1/4	13 1/2	13 3/4	14	14 1/4	14 1/2	14 3/4	15		25 1/2
!	J101	Waist measurement relaxed :: 1/2 body	Ngang eo	1/2	1/2	Mixed	18	19	20	21	22 1/2	24	25 1/2		4
	K100	Hip placement from HPS	Vị trí do móng từ cao vai	0	0	1/4	18 1/2	18 3/4	19	19 1/4	19 1/2	19 3/4	20		26 1/2
!	K102	Hip Measurement relaxed: 1/2 body	Ngang móng	1/2	1/2	Mixed	19	20	21	22	23 1/2	25	26 1/2		26 1/2
!	C101	Dress Sweep: at front and back bottom edges	Ngang lai - tại lai trước và lai sau	1/2	1/2	Mixed	19	20	21	22	23 1/2	25	26 1/2		4
	Q201	Side slit length	Dài xẻ tà	1/8	1/8	Mixed	11 1/4	11 3/4	11 3/4	11 3/4	12 1/4	12 1/4	12 1/4		2
	L402	Side slit opening width: edge to edge	Độ mở xẻ tà: từ mép đến mép	1/4	1/4	0	2	2	2	2	2	2	2		4
	J103	Drawcord casing position from HPS	Vị trí may ống xỏ dây luồn ở eo từ cao vai	1/4	1/4	1/4	16	16 1/4	16 1/2	16 3/4	17	17 1/4	17 1/2		1
	A703	Drawcord casing height	Cao ống xỏ dây luồn	1/8	1/8	0	1	1	1	1	1	1	1		71
	J501	Drawcord total length	Dài dây luồn	1	1	Mixed	56	58	60	62	65	68	71		
	B501	Fr & bk body panel width:@chest pos WITH TRIM	Ngang thân trước/sau - tại ngực bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	11	11 1/2	12	12 1/2	13 1/4	14	14 3/4		2
	B502	Fr & bk body panel width:@waist pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại eo bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	10 1/2	11	11 1/2	12	12 3/4	13 1/2	14 1/4		2
	B503	Fr & bk body panel width:@hip pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại mông bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	14 1/2	15	15 1/2	16	16 3/4	17 1/2	18 1/4		4
	B504	Fr & bk body panel width:@ bottom with trim	Ngang thân trước/sau - tại lai bao gồm dây tape	1/8	1/8	Mixed	9 3/4	10 1/4	10 3/4	11 1/4	12	12 3/4	13 1/2		3/8
	H606	Neck binding width	Viền cổ sau	1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8		

NOTES

REFERENCE: W-0224-DS-5006 tank dress + C-0324-KT-5548 hometown heros jersey

**Side seams are straight from chest to bottom, coming in at the sides 2" at bottom edge for slit

**Please submit a copy of the paper pattern with samples for reference

PKT IN RẬP GIÁY ĐỂ GỬI KHÁCH

Measurement Sheet- Tank Dres V.2 MIDI LENGTH

All measurements are in Inch

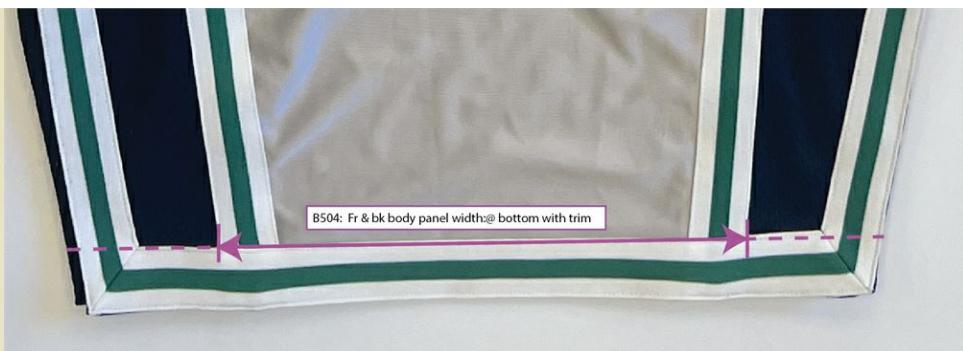
Version 1

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 – 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	

how to measure					
Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development



HOW TO MEASURE POM B501, B502, B503, B504



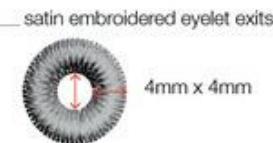
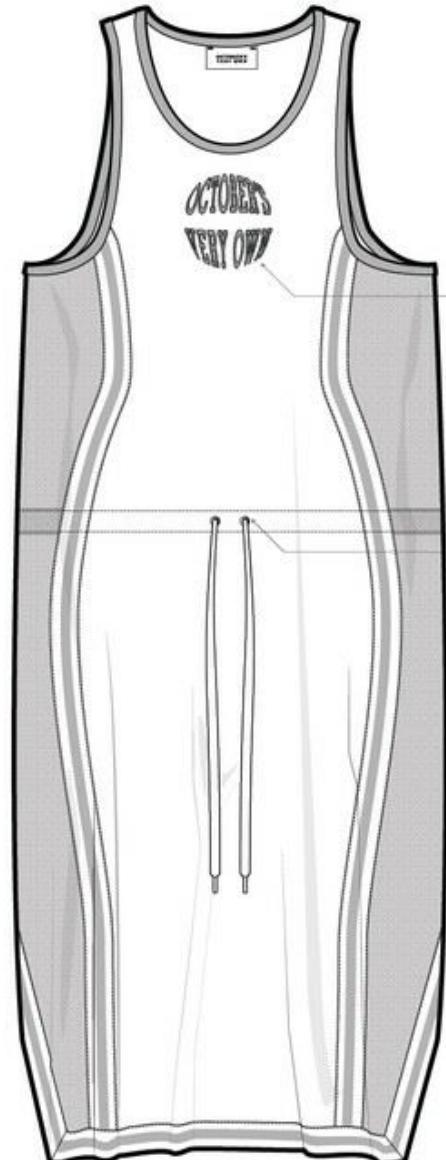
PLEASE APPLY THESE MEASURING METHODS TO FRONT AND BACK PANEL, THEY SHOULD MIRROR EACH OTHER.

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS		Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Life Cycle Stage	Development	

 OCTOBER'S
VERY OWN

| Q2 2026 |

Basketball Jersey Tank Dress



STRIPE DIMENSIONS - Screenshot 2025-06-19 at 3.42.11 pm

Version 1

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS		Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Life Cycle Stage	Development	

 OCTOBER'S
VERY OWN | Q2 2026 | Basketball Jersey Tank Dress

TAPE TOTAL
(TOTAL) 1 1/4"



CLRWAY 1:

 COL 1: WHISPER WHITE 11-0701 TCX

 COL 2: BLACK

DETAILS / PAGE 04

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]									Version 1	
	Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.			Product Group		ONEPIECE	
	Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS					Product Sub-Category		DRESS	
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Season			Q2 2026			
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Life Cycle Stage			Development			

Group	POM	Description		+ Tol	- Tol	S	Sample	Diff	Revised	
	A202	Front body length from HPS : Longer length	Dài thân trước từ cao vai	1/2	1/2	54	53 1/4	-3/4	43	
	A101	Back body length from HPS : Top	Dài thân sau từ cao vai	1/4	1/4	54	53	-1	43	
	H101	Neck width :: edge to edge	Ngang cổ từ mép đến mép	1/4	1/4	7 1/2	7 1/2	0		
	H201	Front neck drop from HPS to edge	Hạ cổ trước từ cao vai đến mép	1/4	1/4	7 3/4	7 3/4	0		
	H301	Back neck drop from HPS to edge	Hạ cổ sau từ cao vai đến mép	1/4	1/4	1 1/2	1 3/4	1/4		
	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai từ cao vai	1/8	1/8	3/8	5/8	1/4		
	D104	Strap width: edge to edge at HPS	To bản vai - do từ mép đến mép tại cao vai	1/8	1/8	2 1/8	2 1/4	1/8	1 3/4	
	B301	Across: Chest : at mid. armhole, edge to edge	Ngang ngực - do giữa hốm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	11 1/2	11 1/2	0		
	B201	Across Back : at mid armhole, edge to edge	Ngang lưng - do giữa hốm nách, từ mép đến mép	1/4	1/4	12	12	0		
	B101	Chest width :1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"	1/2	1/2	20	20	0		
	E201	Armhole Depth :: from HPS Squared Down	Hạ nách - do hạ vuông góc từ cao vai	1/4	1/4	11	11	0		
	Q403	Neck and armhole trim height	To viền nách/ cổ	1/8	1/8	3/8	3/8	0		
	A301	Waist Placement from HPS : True waist	Vị trí eo từ cao vai	1/4	1/4	14	14	0		
	J101	Waist measurement relaxed :: 1/2 body	Ngang eo	1/2	1/2	20	20	0		
	K100	Hip placement from HPS	Vị trí đo mông từ cao vai	0	0	19	19	0		
	K102	Hip Measurement relaxed: 1/2 body	Ngang mông	1/2	1/2	21	20 1/2	-1/2		
	C101	Dress Sweep: at front and back bottom edges	Ngang lai - tại lai trước và lai sau	1/2	1/2	21	21	0		
	Q201	Side slit length	Dài xẻ tà	1/8	1/8	16	16	0	11 3/4	
	L402	Side slit opening width: edge to edge*	Độ mở xẻ tà: từ mép đến mép	1/4	1/4	0	0	0	2	
	J103	Drawcord casing position from HPS	Vị trí may ống xỏ dây luồn ở eo từ cao vai	1/4	1/4	18	17 1/2	-1/2	16 1/2	
	A703	Drawcord casing height	Cao ống xỏ dây luồn	1/8	1/8	1	7/8	-1/8		
	J501	Drawcord total length	Dài dây luồn	1	1	60	60	0		
	B501	Fr & bk body panel width:@chest pos WITH TRIM	Ngang thân trước/sau - tại ngực bao gồm dây tape	1/8	1/8	12	12	0		
	B502	Fr & bk body panel width:@waist pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại eo bao gồm dây tape	1/8	1/8	11 1/2	11 3/4	1/4		
	B503	Fr & bk body panel width:@hip pos with trim	Ngang thân trước/sau - tại mông bao gồm dây tape	1/8	1/8	15 1/2	15 1/2	0		

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]								Version 1							
Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.		Product Group		ONEPIECE								
	Article Name				Product Sub-Category		DRESS								
	Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season		Q2 2026								
	Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage		Development								
Group	POM	Description			+ Tol	- Tol	S	Sample	Diff	Revised					
	B504	Fr & bk body panel width:@ bottom with trim			1/8	1/8	10 3/4	11 1/2	3/4						
	H606	Neck binding width			1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8					
Renamed Points of Measurement															
*L402 - Gusset width Revised to L402 - Side slit opening width: edge to edge															
COMMENT															

11.10.25

COMMENT

CONSTRUCTION COMMENTS:

1. Scoop out armhole, see photo correction	Đánh cong nách theo góp ý trang tiếp theo
2. Design team changed their mind on "kissing slits" they now want a side slit opening width at 2", please see updated measurement sheet	Đổi kiểu xẻ tà, hở ra 2" thay vì chạm vào nhau, xem trang thông số cập nhật
3. Please keep binding at neck opening, keep armhole taping but it will be folded inside and SN topstitched for a cleaner look, see construction page	Vui lòng đảm bảo viền ở cổ như mẫu, còn nách sẽ được nẹp viền, xem trang quy cách may và thông số cập nhật

FITTING COMMENTS:

1. Revised front and back body length	Điều chỉnh dài áo thân trước và thân sau
2. Bring back to spec on shoulder slope measurement	Điều chỉnh thông số xuôi vai
3. Revised strap width measurement	Điều chỉnh to bản vai
4. Revised side slit length measurement	Điều chỉnh dài xẻ tà
5. Added side slit opening width measurement, please ensure slit is "open" and not "kissing"	Thêm thông số mở xẻ tà, xẻ tà có khoảng hở
6. Revised drawcord casing position measurement	Điều chỉnh to bản xỏ dây luồn
7. Bring back to spec on body panel measurements	Đảm bảo thông số thân áo = vải chính
8. Added neck binding width measurement, keep as per sample	Thêm to bản viền áo, theo như mẫu fit
4. Ensure all measurements are brought back to spec.	Đảm bảo tất cả thông số trong dung sai cho phép

WORKMANSHIP COMMENTS:

1. Please ensure there is no excessive puckering on seams.	Đảm bảo đường may không bị nhăn dùn
2. Ensure the hem edges are level at the CF.	Đảm bảo lai áo cân bằng ở thân trước

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd [Sample 1 (S)]							Version 1
Article Code	W-0226-DS-7000			Product Group	ONEPIECE		
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS		
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Season	Q2 2026		
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development		
Rejected On:	11-13-2025 3:33:00 PM						



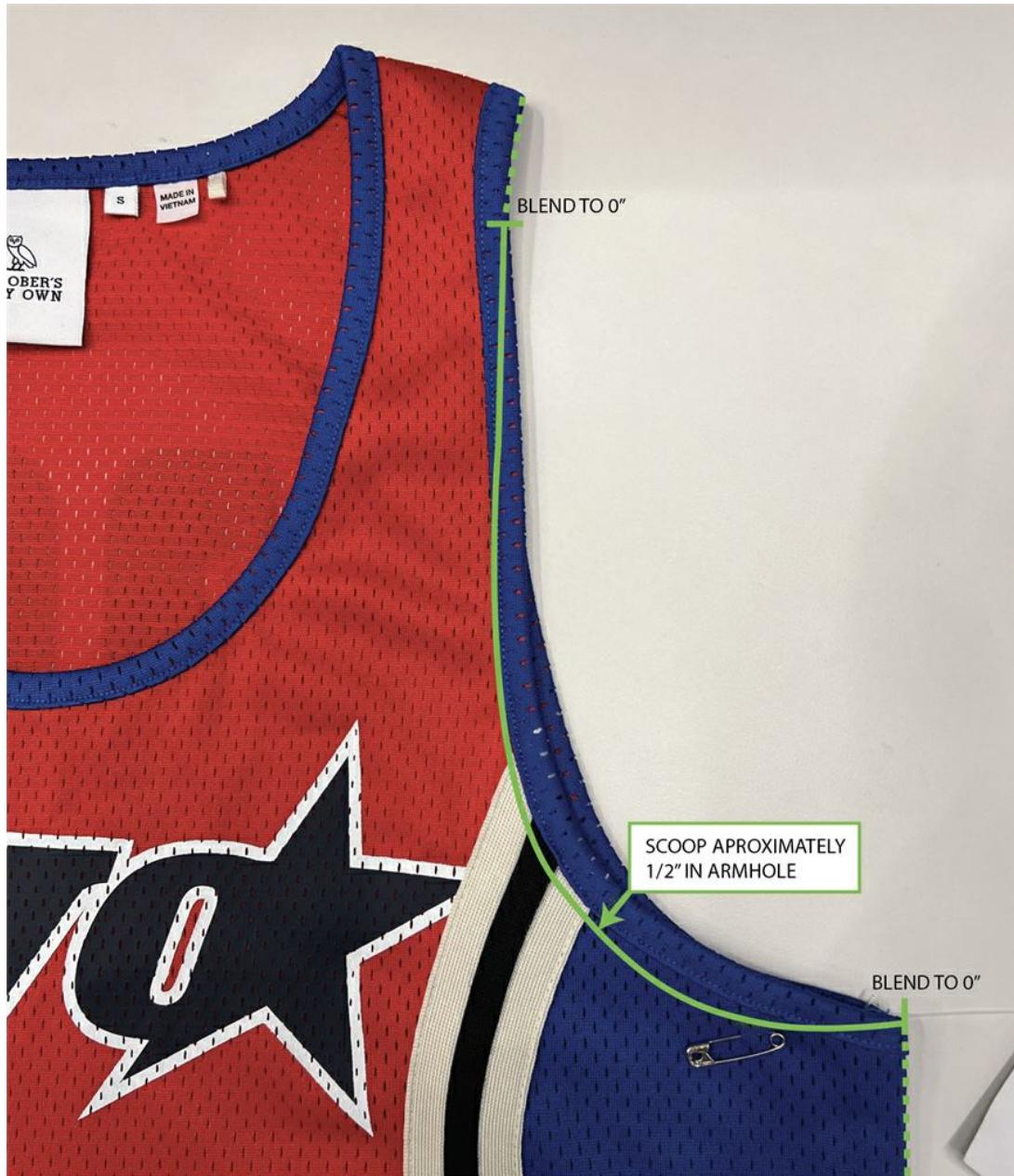
UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-2 2nd - SAMPLE - FRONT, SIDE AND BACK

Version 1

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development



Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	Product Group	ONEPIECE
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS		Product Sub-Category	DRESS
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM		Season	Q2 2026
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM		Life Cycle Stage	Development



VUI LÒNG ĐẢM BẢO ĐIỀU CHỈNH RẬP THEO
HƯỚNG ĐẪN TRÊN HÌNH MINH HỌA
ĐẢM BẢO THEO THÔNG SỐ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

PLEASE ENSURE TO
ADJUST PATTERN
ACCORDINGLY, PLEASE
USE PHOTO AS
REFERENCE ONLY AND
ENSURE POMS MATCH
MEASUREMENT CHARTS +
OTHER CORRECTIONS

Article Code	W-0226-DS-7000	Material Description	100% POLYESTER MESH (FB-K421) GAT-HC-15820 - 100% POLYESTER 210 GSM.	Product Group	ONEPIECE	
Article Name	MESH BASKETBALL JERSEY TANK DRESS			Product Sub-Category	DRESS	
Created On	06-16-2025 12:08:00 PM			Season	Q2 2026	
Last Modified	11-13-2025 3:28:00 PM			Life Cycle Stage	Development	

updated construction

